

Lục Nam, ngày 28 tháng 10 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Vật tư, hoá chất xét nghiệm phục vụ hoạt động chuyên môn trong 12 tháng
năm 2026-2027 tại Bệnh viện Đa khoa Lục Nam**

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc Hội;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật quy hoạch, luật đầu tư, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và luật đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc Hội;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 của Quốc Hội sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu thầu, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 và Nghị định số 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ;

Bệnh viện Đa khoa Lục Nam đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp vật tư, hoá chất xét nghiệm với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Lục Nam

Địa chỉ: Tổ dân phố Thân, phường Lục Nam, thành phố Bắc Ninh

2. Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm tiếp nhận bản báo giá

- Người nhận: Nguyễn Thị Ngân.

- Chức vụ: Nhân viên khoa Dược – Vật tư trang thiết bị y tế.

- Điện thoại: 0869.509.638

3. Cách thức tiếp nhận:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận Văn thư - phòng Tổ chức Hành chính hoặc Khoa Dược – Vật tư trang thiết bị y tế, Bệnh viện Đa khoa Lục Nam - Tổ dân phố Thân, phường Lục Nam, thành phố Bắc Ninh

- Hoặc nhận trực tuyến: Đơn vị quan tâm gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia tại địa chỉ: <https://muasamcong.mpi.gov.vn>.

4. Thời gian tiếp nhận các bản báo giá: Đến hết 09 giờ 00 phút ngày 09/11/2026.

Các bản báo giá gửi sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời gian hiệu lực của các bản báo giá gửi đến Bệnh viện Đa khoa Lục Nam: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 09/11/2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá:

(Có chi tiết danh mục, số lượng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của vật tư, hoá chất xét nghiệm ở phụ lục đính kèm)

2. Hồ sơ các bản báo giá gửi về Bệnh viện Đa khoa Lục Nam gồm:

- Ít nhất 02 bản gốc *(theo mẫu gửi kèm)*; Báo giá là trọn gói bao gồm các loại thuế và các chi phí khác có liên quan.

- Hồ sơ pháp lý của đơn vị cung cấp báo giá: gồm các tài liệu chứng minh tư cách pháp lý và điều kiện kinh doanh hàng hóa theo quy định hiện hành (nếu có);

- Tài liệu chứng minh hàng hoá chào giá đủ điều kiện lưu hành theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 và Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính Phủ (nếu có).

- Tài liệu kỹ thuật gồm: Catalog và các tài liệu kỹ thuật khác phản ánh đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá (nếu có).

- Hợp đồng mua bán hàng hoá báo giá đã hoàn thành (nếu có).

Kính gửi các hãng sản xuất, các nhà cung cấp tại Việt Nam quan tâm./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KHNV-QLCL-ĐD (Đăng Website);
- Lưu: VT, KD.



DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, YÊU CẦU KỸ THUẬT CƠ BẢN CỦA VẬT TƯ, HOÁ CHẤT XÉT NGHIỆM

(Kèm theo yêu cầu báo giá ngày 28 /10/2026 của Bệnh viện Đa khoa Lục Nam)

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I	Vật tư, hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang tự động (Model: eCL8000, Hãng sản xuất/Nước sản xuất: Shenzhen Lifotronic Technology Co., Ltd/ Trung Quốc)				
1	Thuốc thử xét nghiệm định lượng FT4	Là Kit xét nghiệm định lượng thyroxine tuyến giáp tự do trong huyết thanh và huyết tương người.	Test	3.300	
2	Thuốc thử xét nghiệm định lượng TSH	Là thuốc thử xét nghiệm miễn dịch để xác định định lượng hocmon tuyến giáp TSH.	Test	3.300	
3	Xét nghiệm Bệnh tim mạch	Là thuốc thử xét nghiệm miễn dịch in vitro để định lượng troponin I tim ở huyết thanh và huyết tương người. Xét nghiệm này nhằm mục đích hỗ trợ chẩn đoán bệnh nhồi máu cơ tim	Test	4.800	
4	Chất rửa đệm để làm sạch hệ thống	Được sử dụng để làm sạch hệ thống chất lỏng và buồng đo trong quá trình phân tích.	ml	33.800	
5	Chất rửa đệm để duy trì môi trường phản ứng điện hóa	Là chất đệm được sử dụng để cung cấp và duy trì môi trường phản ứng điện hóa trong Máy phân tích xét nghiệm miễn dịch.	ml	34.000	
6	Chất rửa đệm đậm đặc	Là chất đệm rửa đậm đặc được sử dụng để làm sạch Pipette	Lít	13	
7	Cốc đựng mẫu	Là cốc phản ứng, được sử dụng kết hợp với Máy xét nghiệm miễn dịch tự động, để lưu trữ và ủ dung dịch phản ứng và hoàn thành quá trình ủ bệnh của phản ứng miễn dịch	Cái	15.000	
8	Chất rửa đệm thường quy	Là chất rửa được sử dụng để làm sạch chuyên sâu kim lấy mẫu trên máy xét nghiệm miễn dịch tự động.	ml	100	
9	Chất rửa giếng chuyên dụng	Là chất rửa được sử dụng để làm sạch chuyên sâu giếng đo trên máy xét nghiệm miễn dịch tự động.	ml	500	
10	Chất đệm điều chỉnh điện áp cao	Là chất đệm điều chỉnh điện áp cao, được sử dụng để cung cấp và bảo trì môi trường phản ứng điện hóa trong quá trình thử nghiệm điều chỉnh điện áp cao	ml	840	

11	Chất nội kiểm đa thông số xét nghiệm Tim mạch	Dùng để định lượng in vitro các chỉ số Troponin I (cTnI)...	ml	60	
II	Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm huyết học Laser chuyển mẫu tự động 5 thành phần, 29 thông số (Model: OX580; Hãng sản xuất/Nước sản xuất: BALIO Diagnostics-GMT SARL/ Pháp)				
1	Dung dịch pha loãng máu toàn phần xét nghiệm huyết học	Có thể làm loãng máu, cung cấp một môi trường ổn định cho đếm tế bào máu. Sản phẩm là chất lỏng trong suốt, không có hạt, cặn và bông cặn.	Lít	1.260	
2	Chất phá vỡ xác định Hemoglobin xét nghiệm huyết học	- Là một chất lỏng trong suốt, không có hạt kết tủa hoặc kết tủa sợi.	ml	16.000	
3	Chất phá vỡ tế bào xét nghiệm huyết học	- Là một chất lỏng trong suốt, không có hạt kết tủa hoặc kết tủa sợi.	ml	16.000	
4	Chất phá vỡ tế bào hồng cầu	- Sản phẩm là một chất lỏng trong suốt, không có hạt, không có hạt kết tủa hoặc kết tủa sợi.	Lít	44	
5	Chất rửa hệ thống máy xét nghiệm huyết học	- Là chất lỏng trong suốt màu vàng nhạt, không có hạt, cặn và sợi bông. Được sử dụng trên máy phân tích huyết học để làm sạch và rửa thường xuyên kim hút và hệ thống ống trong máy.	ml	600	
6	Vật liệu kiểm soát dùng cho máy phân tích huyết học (mức cao, mức thấp, mức trung bình)	- Là sản phẩm kiểm soát huyết học được thử nghiệm ở mức cao, mức thấp, trung bình. Được sử dụng trong theo dõi hiệu suất và đánh giá độ chính xác của dòng máy xét nghiệm huyết học 5 thành phần.	Bộ	15	
III	Hóa chất sử dụng cho máy phân tích huyết học 22 thông số (Model: Alfa cap; Hãng sản xuất/ Nước sản xuất: Boule Medical/ Thụy Điển)				
1	Dung dịch ly giải, phá vỡ hồng cầu dùng cho máy xét nghiệm huyết học	Dùng làm dung dịch ly giải phá vỡ hồng cầu, không chứa cyanide lytic, dùng để đếm và định cỡ tế bào.	Lít	200	
2	Dung dịch pha loãng dùng cho máy xét nghiệm huyết học	Dùng làm dung dịch pha loãng máu dùng cho việc đếm và định cỡ tế bào.	Lít	1.200	

3	Chất thử chẩn đoán dùng cho máy phân tích huyết học	Dùng làm chất chuẩn sử dụng để theo dõi hoạt động của máy phân tích huyết học; Tổng thể tích mỗi bộ $\geq 10\text{ml}$	Bộ	7	
4	Dung dịch rửa đậm đặc máy huyết học	Chức năng: Là dung dịch để bảo trì và vệ sinh máy phân tích huyết học	Bình	8	
IV	Vật tư, hoá chất sử dụng cho máy sinh hóa tự động (Model: AU480; Hãng sản xuất/Nước sản xuất: Beckman Coulter/ Nhật Bản)				
1	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa acid uric	- Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng acid uric; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 6 test	ml	4.800	
2	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa Bilirubin toàn phần	- Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng bilirubin toàn phần; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 3 test	ml	1.875	
3	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa Cholesterol toàn phần	- Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng cholesterol; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 7 test	ml	3.050	
4	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa Creatinin	- Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng creatinine; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 4 test	ml	22.552	
5	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa Glucose	- Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng glucose; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 10 test	ml	5.480	
6	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa Triglycerid	- Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Triglyceride; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 8 test	ml	8.770	
7	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa Ure	- Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Urê; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 6 test	ml	2.680	
8	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa ALT (GPT)	- Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng ALT; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 6 test	ml	14.125	
9	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa AST (GOT)	- Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng AST; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 8 test	ml	8.550	
10	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa GGT	- Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng GGT; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 3 test	ml	3.160	
11	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa Protein	- Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng protein toàn phần; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 5 test	ml	1.700	
12	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa Albumin	- Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng albumin trong máu; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 15 test	ml	94	

13	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa Calcium	- Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng canxi toàn phần; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 25 test	ml	480	
14	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa Ck (NAC)	- Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng CK; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 6 test	ml	545	
15	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa Amylase	- Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng α -amylase; Số lượng test tối thiểu/1 mL: 5 test	ml	690	
16	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa Cholesterol LDL	- Hóa chất xét nghiệm Cholesterol LDL. Số lượng test tối thiểu/1 mL: 4 test	ml	6.320	
17	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa Cholesterol HDL	- Hóa chất xét nghiệm Cholesterol HDL. Số lượng test tối thiểu/1 mL: 4 test	ml	9.000	
18	Hóa chất xét nghiệm sinh hóa CK - MB	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng CK-MB. Số lượng test tối thiểu/1 mL: 6 test	ml	1.500	
19	Hóa chất dùng cho xét nghiệm sinh hóa C-Reactive Protein (CRP)	- Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng C-Reactive Protein (CRP); Số lượng test tối thiểu/1 mL: 2 test	ml	5.500	
20	Chất hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy (Calibrator)	Chất hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy	ml	200	
21	Chất kiểm chuẩn mức 1 cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy (QC)	- Chất kiểm chuẩn mức 1 cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy. Thành phần: Huyết thanh người đông khô	ml	145	
22	Chất kiểm chuẩn mức 2 cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy (QC)	- Chất kiểm chuẩn mức 2 cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy	ml	145	
23	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm CK - MB (Calibrator)	Chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm CK-MB	ml	20	
24	Chất kiểm chuẩn mức 1 cho xét nghiệm CK-MB (QC)	Chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm CK-MB	ml	20	
25	Chất kiểm chuẩn mức 2 cho xét nghiệm CK-MB (QC)	Chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm CK-MB	ml	20	

26	Chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm Ethanol	Chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm Ethanol	ml	60	
27	Chất kiểm chuẩn mức 1 cho xét nghiệm Ethanol (QC)	Chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm Ethanol	ml	60	
28	Chất kiểm chuẩn mức 2 cho xét nghiệm Ethanol (QC)	Chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm Ethanol	ml	60	
29	Chất hiệu chuẩn dùng cho xét nghiệm HDL Cholesterol	Chất hiệu chuẩn dùng cho xét nghiệm HDL – Cholesterol	ml	20	
30	Chất hiệu chuẩn dùng cho xét nghiệm LDL Cholesterol	Chất hiệu chuẩn dùng cho xét nghiệm LDL – Cholesterol	ml	20	
31	Chất kiểm chuẩn xét nghiệm HDL và LDL mức 1	Bao gồm: Hóa chất dùng để kiểm chuẩn xét nghiệm HDL và LDL mức 1	ml	40	
32	Chất kiểm chuẩn xét nghiệm HDL và LDL mức 2	Bao gồm: Hóa chất dùng để kiểm chuẩn xét nghiệm HDL và LDL mức 2	ml	40	
33	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm CRP	Bao gồm: Hóa chất dùng để hiệu chuẩn xét nghiệm CRP	ml	60	
34	Chất kiểm chuẩn xét nghiệm CRP	Bao gồm: Hóa chất dùng để kiểm chuẩn xét nghiệm CRP (gồm 2 mức 1, 2)	ml	72	
35	Bóng đèn Halogen	Bóng đèn Halogen 12V, 20W. Tương thích với máy sinh hóa tự động (Model: AU480; Hãng sản xuất/Nước sản xuất: Beckman Coulter/ Nhật Bản) tại Bệnh viện	Cái	10	
36	Dây bơm nhu động	Dây bơm nhu động bằng cao su và nhựa. Tương thích với máy sinh hóa tự động (Model: AU480; Hãng sản xuất/Nước sản xuất: Beckman Coulter/ Nhật Bản) tại Bệnh viện	Cái	10	
37	Dung dịch rửa máy	Dùng rửa hệ thống máy sinh hóa. Tương thích với máy sinh hóa tự động (Model: AU480; Hãng sản xuất/Nước sản xuất: Beckman Coulter/ Nhật Bản) tại Bệnh viện	Lít	59	
38	Hóa chất dùng để định lượng nồng độ Albumin	Dùng định lượng Albumin trong nước tiểu. Số lượng test tối thiểu/ml: 3 test	ml	6.500	

39	Chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm Albumin	Dùng hiệu chuẩn cho xét nghiệm Albumin trong nước tiểu	ml	100	
40	Chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm Albumin	Dùng kiểm chuẩn cho xét nghiệm Albumin trong nước tiểu	ml	300	
41	Chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm Creatinin	Dùng làm chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm Creatinin nước tiểu	ml	300	
42	Chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm Creatinin	Dùng làm chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm Creatinin nước tiểu	ml	300	
V	Hoá chất sử dụng cho máy xét nghiệm nước tiểu 11 thông số (Model: Any Scan 300, Hãng sản xuất/Nước sản xuất: Chungdo pharm Co., Ltd/Hàn Quốc)				
1	Que thử nước tiểu 11 thông số	Đo được các thông số: Glu (Glucose), Pro (Protein), pH, Bld (Blood – máu), Ket (Ketone), Nit (Nitrite), Bil (Bilirubin), Uro (Urobilinogen), SG (Specific Gravity), Leu (Leukocytes), AsA (Ascorbic Acid)	Test	50.000	
2	Vật liệu kiểm soát chẩn đoán Invitro sử dụng cho máy phân tích nước tiểu	Sử dụng trong kiểm chuẩn xét nghiệm nước tiểu 11 thông số	ml	400	
VI	Vật tư, hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm điện giải tự động (Model: AS 950; Hãng sản xuất/Nước sản xuất: ASSEL s.r.l./Ý)				
1	Hóa chất điện giải đồ	Để đo các thông số nồng độ ion tự do trong máu Na/K/Cl/Li theo phương pháp điện cực chọn lọc ion	Test	44.000	
2	Hóa chất nội kiểm chất lượng xét nghiệm điện giải đồ	Nhằm quản lý chất lượng 3 mức để theo dõi và phát hiện hiệu suất các máy phân tích điện giải	ml	360	
3	Chất rửa khử Protein hệ thống xét nghiệm điện giải đồ	Sử dụng để làm sạch và bảo trì các ống phân tích điện giải và điện cực	ml	800	
4	Dung dịch điện cực điện giải	Được sử dụng để kích hoạt các điện cực mới.	ml	500	
5	Chất làm đầy các điện cực thành phần	Được sử dụng để làm đầy các điện cực thành phần.	ml	50	

6	Chất làm đầy điện cực tham chiếu	Được sử dụng để làm đầy điện cực tham chiếu.	ml	50	
7	Điện cực Na	Điện cực phân tích Na ⁺ sử dụng cho máy xét nghiệm điện giải tự động (Model: AS 950; Hãng sản xuất/Nước sản xuất: ASSEL s.r.l./Ý)	Cái	5	
8	Điện cực CL	Điện cực phân tích Cl ⁻ sử dụng cho máy xét nghiệm điện giải tự động (Model: AS 950; Hãng sản xuất/Nước sản xuất: ASSEL s.r.l./Ý)	Cái	5	
VII	Hoá chất sử dụng cho máy phân tích HbA1c (Model: MQ-2000PT; Hãng sản xuất/Nước sản xuất: Shanghai Medconn Medical Technology Co., Ltd/ Trung Quốc)				
1	Bộ hóa chất xét nghiệm HbA1c trên máy sắc ký lỏng cao áp	Bộ hóa chất xét nghiệm HbA1c trên máy sắc ký lỏng cao áp. Ứng dụng: Dùng để xác định % HbA1c bằng phương pháp sắc ký lỏng cao áp (HPLC) tương thích với máy phân tích HbA1c (Model: MQ-2000PT; Hãng sản xuất/Nước sản xuất: Shanghai Medconn Medical Technology Co., Ltd/ Trung Quốc)	Test	13.600	
2	Hóa chất dùng hiệu chuẩn HbA1c - 2 mức	Ứng dụng: Dùng để xác định hiệu chuẩn HbA1c bằng phương pháp sắc ký lỏng cao áp (HPLC) tương thích với máy phân tích HbA1c (Model: MQ-2000PT; Hãng sản xuất/Nước sản xuất: Shanghai Medconn Medical Technology Co., Ltd/ Trung Quốc)	Bộ	6	
3	Hóa chất dùng kiểm chuẩn HbA1c - 2 mức	Dùng để kiểm tra độ chính xác thông số HbA1c bằng phương pháp sắc ký lỏng cao áp (HPLC) tương thích với máy phân tích HbA1c (Model: MQ-2000PT; Hãng sản xuất/Nước sản xuất: Shanghai Medconn Medical Technology Co., Ltd/ Trung Quốc)	ml	24	

Tổng số: **76** danh mục

MẪU BÁO GIÁ**CÔNG TY****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 2026

BÁO GIÁ HÀNG HOÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Lục Nam.

Trên cơ sở yêu cầu báo giá hàng hoá của Bệnh viện Đa khoa Lục Nam, Chúng tôi, Công ty có địa chỉ tại:....., báo giá hàng hoá như sau:

1. Danh mục hàng hoá báo giá

STT	Danh mục hàng hoá	Thông số kỹ thuật của hàng hoá	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá đã có VAT (đồng)	Thành tiền đã có VAT (đồng)
1.							
2.							
	Tổng số tiền:						
Tổng số tiền bằng chữ:							

Ghi chú: Đơn giá trên là giá trọn gói, đã bao gồm thuế VAT và toàn bộ các chi phí vận chuyển, bàn giao và các chi phí khác để thực hiện cung cấp hàng hóa tại Bệnh viện Đa khoa Lục Nam. Hàng hóa mới 100%, Thời gian bảo hành theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất tại nơi sử dụng.

2. Báo giá có hiệu lực trong vòng: ngày kể từ ngày tháng năm

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện các thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương; không thuộc các trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về luật doanh nghiệp.
- Giá các hàng hoá nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm pháp luật về giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ
GIÁM ĐỐC / NGƯỜI BÁO GIÁ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)